

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày: 25-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Hoàng.

2. Ông Ngô Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa:
Ông Châu Rết - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 16/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 13/3/2020 đối với bị cáo:

Phan Thị T, sinh năm 1986 tại huyện B, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ 4, khóm H, thị trấn N, huyện B, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Q, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1960; có chồng là: Ông Nguyễn Phước M, sinh năm 1977 (đã ly hôn); Ông Dương Bá C, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Ông Nguyễn Trường K, sinh năm 1987; có 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; Anh, em ruột: Có 05 người, bị cáo là người thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 01/12/2019 đến ngày 09/12/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Mai Văn N, sinh năm 1970, nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện B, tỉnh An Giang, có mặt.
2. Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1985, nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện B, tỉnh An Giang, vắng mặt.
3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970, nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện B, tỉnh An Giang, vắng mặt.
4. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1961, nơi cư trú: Tổ 04, khóm T, thị trấn N, huyện B, tỉnh An Giang, có mặt.
5. Ông Nguyễn Trường K, sinh năm 1988, HKTT: ấp A, xã L, huyện B, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: Tổ 04, khóm T, thị trấn N, huyện B, tỉnh An Giang, có mặt.
6. Ông Phan Văn Q, sinh năm 1958, nơi cư trú: Tổ 04, khóm T, thị trấn N, huyện B, tỉnh An Giang, có mặt.
7. Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1958, nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện B, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 01/12/2019, lực lượng Bộ đội Đồn Biên phòng Nhơn Hưng đang tuần tra kiểm soát tại khu vực bến đò chợ Bến Đá thuộc ấp T, xã N, huyện B phát hiện Phan Thị T đang đi bộ từ bến đò lên bờ trên tay cầm một bao tải màu vàng có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện Phan Thị T cất giấu bên trong bao tải 02 bọc nylon màu đen có chứa thân, cành, lá, hoa, quả cây thảo mộc và Phan Thị T khai nhận là cần sa được một người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ) ở dòng Bà Ka thuộc xã Prey Yuthka, huyện Kaoh Andaet, tỉnh Tà Keo, Vương quốc Campuchia thuê mang về khu vực cầu Trà Sư thuộc huyện B, tỉnh An Giang giao cho một người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ) với giá 500.000 đồng, Phan Thị T chưa kịp giao thì bị phát hiện, nên lực lượng Bộ đội Đồn Biên phòng Nhơn Hưng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Căn cứ Kết luận giám định số 217/KLGT-PC09(MT) ngày 02/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

- 02 (Hai) thùng giấy carton được niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Đồn Biên phòng Nhơn Hưng – BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Phan Thị T, Đậu Anh T, Huỳnh Văn Đ. Bên trong mỗi thùng giấy carton có bọc nylon màu đen, chứa cành, lá, hoa, quả thảo mộc khô, khối lượng: 5,8kg (Năm phẩy tám kilôgam) (kí hiệu: M).

- Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại: Cần sa, có khối lượng: 5,8kg (Năm phẩy tám kilôgam).

Ngày 03/12/2019, Đoàn Biên phòng Nhơn Hưng, Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang ra quyết định khởi tố vụ án hình sự “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Ngày 09/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên ra quyết định khởi tố bị can đối với Phan Thị T về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo khoản 2 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa, đổi bổ sung năm 2017.

Tại cáo trạng số 10/CT-VKSTB-HS ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đã truy tố Phan Thị T về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm e khoản 2 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa, đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phan Thị T thừa nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, trong lời nói sau cùng bị cáo biết lỗi, ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Thị T về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm e khoản 2 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa, đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 250; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Thị T từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt tiền bị cáo Phan Thị T từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 01 (Một) cái bao Nylon (bao tải) màu vàng.

+ 01 (Một) thùng giấy carton được niêm phong (vụ số: 217/KLGT-PC09(MT) ngày 02/12/2019) có in dấu tròn màu đỏ của Đoàn Biên phòng Nhơn Hưng – BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Đăng K và Đậu Tuấn A. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, có khối lượng: 5,8kg (Năm phẩy tám kilôgam).

Trả lại cho bị cáo Phan Thị T gồm:

+ 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 351697586 tên Phan Thị T.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu MOBELL, màu đen – tím, đã qua sử dụng có gắn 02 (hai) thẻ sim.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tịnh Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng những người làm chứng ông Nguyễn Trường G, bà Nguyễn Thị T, ông Huỳnh Văn Đ vắng mặt. Xét những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Những chứng cứ xác định tội danh của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Thị T khai nhận khoảng 04 giờ 30 phút sáng ngày 01/12/2019, Phan Thị T điều khiển xe mô tô biển số 67F1-316.63 chở mẹ ruột là bà Nguyễn Thị S đến bến đò thuộc ấp T, xã N, huyện B. Phan Thị T gửi xe mô tô tại nhà bà Nguyễn Thị T rồi cùng bà S đi đò của ông Mai Văn N theo rạch Năm Vồ đến dòng Bà Ka thuộc xã Prey Yuthka, huyện Kaoh Andaet, tỉnh Tà Keo, Vương quốc Campuchia. Tại đây, bà S thì đi bán rau, củ còn T thì đi mua phế liệu. Sau khi mua phế liệu được khoảng 60 kilôgam thì T chuyển đến đò ông N gửi, lúc này khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, T gặp người đàn ông dân tộc Khmer (không rõ họ, tên, địa chỉ) đến thuê mang 01 bao Nylon màu vàng bên trong chứa đựng cần sa số lượng khoảng hơn 05 kilôgam về khu vực cầu Trà Sư thuộc huyện B với giá 500.000 đồng. Khi về đến khu vực bến đò chợ Bến Đá thuộc ấp T, xã N, huyện B, T đi bộ từ bến đò lên bờ trên tay cầm 01 bao Nylon màu vàng bên trong chứa đựng cần sa thì bị lực lượng Bộ đội Đồn Biên

phòng Nhon Hưng kiểm tra phát hiện nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Phan Thị T phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và những người làm chứng. Ngoài ra còn phù hợp với Kết luận giám định số 217/KLGT-PC09(MT) ngày 02/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phan Thị T đã có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, loại: Cần sa, có khối lượng: 5,8 kilôgam.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Trong thực hiện tội phạm, bị cáo đã vận chuyển trái phép chất ma túy, loại Cần sa từ dòng Bà Ka thuộc xã Prey Yuthka, huyện Kaoh Andaet, tỉnh Tà Keo, Vương quốc Campuchia qua biên giới về Việt Nam nên thuộc tình tiết định khung cấu thành tăng nặng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đã truy tố bị cáo về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm e khoản 2 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa, đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét về tính chất vụ án thấy rằng, hiện nay tình hình tội phạm ma túy ngày càng diễn biến phức tạp, với phương thức, thủ đoạn tinh vi, số lượng lớn, qua biên giới, xuyên quốc gia... Lẽ ra bị cáo phải nhận thức rằng cần sa là ma túy do Nhà nước độc quyền quản lý, cấm vận chuyển, lưu hành với bất kỳ hình thức nào khi chưa được sự cho phép của Nhà nước để từ chối việc nhận vận chuyển thuê, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu sài mà bị cáo đã xem thường pháp luật, vận chuyển trái phép chất ma túy, loại Cần sa từ Vương quốc Campuchia về Việt Nam. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh, trật tự khu vực biên giới tại địa phương, ngoài ra còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội, tiếp tay, tạo điều kiện cho việc mua bán ma túy, người sử dụng ma túy nên cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, khi lượng hình cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Xử lý vật chứng

Vật chứng trong vụ án gồm:

- 01 (Một) cái bao Nylon (bao tải) màu vàng.

- 01 (Một) thùng giấy carton được niêm phong (vụ số: 217/KLGT-PC09(MT) ngày 02/12/2019) có in dấu tròn màu đỏ của Đoàn Biên phòng Nhơn Hưng – BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Đăng K và Đậu Tuấn A. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, có khối lượng: 5,8kg (Năm phẩy tám kilôgam).

Đây là những vật trực tiếp liên quan đến tội phạm, Nhà nước cấm lưu hành, xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 351697586 tên Phan Thị T.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu MOBELL, màu đen – tím, đã qua sử dụng có găng 02 (hai) thẻ sim.

Đây là những vật của bị cáo không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, xét trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền vận chuyển thuê 500.000 đồng bị cáo chưa nhận từ người thuê nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp buôn bán có thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đang nuôi 02 con nhỏ, xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6]. Vấn đề khác:

Đối với những người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ) thuê bị cáo vận chuyển cần sa, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Bị cáo Phan Thị T khai nhận ngoài lần phạm tội này, bị cáo còn nhiều lần vận chuyển cần sa thuê cho người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ). Do chưa làm việc được với người đàn ông này, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác chứng minh và việc bị cáo có hành vi qua lại biên giới Việt Nam – Campuchia trái phép, nhưng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[7]. Về án phí:

Bị cáo Phan Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 250; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thị T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị T 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/12/2019 đến ngày 09/12/2019 là 09 (Chín) ngày vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Phan Thị T.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (Một) cái bao Nylon (bao tải) màu vàng.

- 01 (Một) thùng giấy carton được niêm phong (vụ số: 217/KLGT-PC09(MT) ngày 02/12/2019) có in dấu tròn màu đỏ của Đoàn Biên phòng Nhơn Hưng – BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Đăng K và Đậu Tuấn A. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, có khối lượng: 5,8kg (Năm phẩy tám kilôgam).

Trả lại cho bị cáo Phan Thị T gồm:

- 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 351697586 tên Phan Thị T.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu MOBELL, màu đen – tím, đã qua sử dụng có găng 02 (hai) thẻ sim.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thị T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tịnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh AG;
- Nhà Tạm giữ;
- Thi hành án DS huyện TB ;
- THA HS CA h Tịnh Biên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú ;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tịnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh AG;
- Nhà Tạm giữ;
- Thi hành án DS huyện TB ;
- THA HS CA h Tịnh Biên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú ;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng